

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư khóa XII

Thực hiện Công văn số 27-CV/BTG&DVTU, ngày 19/02/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị Khóa X “*về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 42-CT/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 93-KL/TW

I. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi có Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn Đảng bộ huyện; đồng thời chỉ đạo cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện, các cơ quan thông tin tuyên truyền tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thông qua nhiều hình thức phù hợp, đa dạng.

Hiện nay, tại huyện Đam Rông không thành lập tổ chức Hội khoa học và kỹ thuật tại địa phương. Tuy nhiên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cử các cán bộ, đảng viên tham dự đầy đủ các Hội nghị phổ biến, quán triệt Chỉ thị 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW do Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng tổ chức.

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW được kết hợp giữa các phòng, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, nhất là sự hưởng ứng, tham gia tích cực của đội ngũ trí thức, thanh thiếu niên, học sinh... Các đơn vị đã chủ động tuyên truyền,

quán triệt Chỉ thị đến các hội viên, đội ngũ trí thức trên địa bàn huyện. Hằng năm lồng ghép công tác tuyên truyền trong chương trình, kế hoạch công tác của các tổ chức chính trị - xã hội; UBND huyện lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy hướng dẫn các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với từng nhóm đối tượng. Hệ thống thông tin cơ sở các cấp đã kịp thời xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài tuyên truyền về Chỉ thị...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chỉ thị số 42-CT/TW

Thời gian qua, huyện Đam Rông đã tích cực tổ chức và tham gia các buổi tọa đàm các vấn đề về kinh tế - xã hội của địa phương, trao đổi và đề xuất một số giải pháp về vai trò của khoa học – công nghệ, về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; việc sản xuất các loại cây giống và kỹ thuật canh tác; chuỗi liên kết 4 nhà: nhà nông – nhà nước – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp và thị trường; vấn đề nhân lực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, về nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

Hàng năm, huyện đã phối hợp cùng Liên hiệp Hội Lâm Đồng tổ chức các buổi tuyên truyền tại các đơn vị trường học trên địa bàn huyện về hoạt động sáng tạo kỹ thuật của tỉnh nhằm cung cấp kỹ năng, phương pháp trong việc xây dựng thuyết minh, thiết kế mô hình, giúp cho các em học sinh tiếp cận với nghiên cứu khoa học trong nhà trường; đồng thời tuyên truyền, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị trên toàn huyện về việc tham gia hoạt động sáng tạo kỹ thuật thông qua Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, giải thưởng Khoa học và Công nghệ Việt Nam, giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng, các đợt tuyên truyền, đã vận động các tập thể, cá nhân tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống. Nhờ vậy, số lượng cũng như chất lượng các giải pháp tham gia dự thi ngày càng tăng, nhiều giải pháp đạt giải cao tại các hội thi Sáng tạo kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, được tỉnh ghi nhận, được Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đánh giá cao.

Địa phương phối hợp với Liên hiệp Hội tổ chức triển khai việc nâng cao năng lực định hướng nghề nghiệp cho nữ thanh niên dân tộc thiểu số tại 03 xã Đa K’Nang, Phi Liêng và Rô Men, các nữ thanh niên dân tộc thiểu số tại 3 xã trên đã được truyền đạt một số chuyên đề cơ bản như: những định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong bối cảnh hội nhập kinh tế; tác động của phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Đam Rông, phương pháp kỹ năng định hướng nghề nghiệp, kỹ năng tìm việc làm phù hợp; giới thiệu các nghề và nhóm nghề ở Lâm Đồng hiện nay ... đợt tập huấn đã định hướng cho các em lựa chọn cho mình một nghề nghiệp phù hợp với bản thân cũng như phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.

Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã phối hợp cùng Liên hiệp Hội Lâm Đồng đã tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức về giới và sức khỏe sinh sản cho trẻ vị thành niên có độ tuổi từ 13-17 là đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương. Các lớp tập huấn đã được truyền đạt các kiến thức như: Một số vấn đề về giới và bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay; Một số kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; một số kiến thức cơ bản về các biện pháp tránh thai; sự phát triển tâm sinh lý tuổi vị thành niên; Tổ chức sinh hoạt tập thể về kỹ năng sống với chủ đề “Giới, bình đẳng giới và sức khỏe sinh sản vị thành niên”. Qua lớp tập huấn đã giúp trẻ vị thành niên người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn nhận thức tốt hơn về giới tính, hôn nhân và gia đình, có những kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới và sức khỏe sinh sản vị thành niên, giúp các em có cuộc sống lành mạnh về thể chất và tinh thần. Từ đó, ngăn chặn nạn tảo hôn, tránh hôn nhân cận huyết, tránh sinh nhiều con để đảm bảo chất lượng thế hệ sau...

Trang thông tin điện tử huyện thường xuyên đăng tải kết quả các hoạt động lên Bản tin khoa học công nghệ, trang thông tin điện tử của đơn vị và các ấn phẩm chuyên ngành trong và ngoài nước; qua đó đã phổ biến các kiến thức mới về khoa học và công nghệ; nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông minh, ứng dụng phần mềm, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho nhiều đối tượng trong xã hội.

Ngoài ra, các cơ quan thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện đã tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm, tổ chức các buổi tập huấn tuyên truyền, chuyển giao khoa học và công nghệ; xét chọn các giải pháp sáng kiến ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ ứng dụng có hiệu quả tại đơn vị, địa phương.

Hoạt động phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã góp phần đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận số 93-KL/TW

- Thường xuyên tổ chức tiếp xúc gặp gỡ, làm việc của lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện với đội ngũ trí thức để góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện đại hội Đảng các cấp, dự thảo các quy định, quy chế của Huyện ủy, UBND huyện ban hành; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, truyền bá tri thức, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và đời sống, phát triển nền sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao góp phần đem lại hiệu quả kinh tế của huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham dự hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng hàng năm do Liên hiệp các Hội KH&KT Lâm Đồng tổ chức.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thực hiện tuyên truyền quảng bá kiến thức về khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực nông, lâm, công nghiệp, chế biến nông sản, tư vấn pháp luật, y tế, giáo dục - đào tạo, bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khỏe nhân dân... Giúp cho mọi đối tượng trong nhân dân dễ dàng tiếp cận được với những thông tin mới về khoa học - công nghệ và đạt được những kết quả, cụ thể như sau:

+ *Lĩnh vực Nông nghiệp*: Thực hiện tốt chủ trương chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao, khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời đảm bảo vững chắc an ninh lương thực. Khuyến khích tích tụ ruộng đất xây dựng cánh đồng mẫu lớn liên kết sản xuất nông nghiệp (xã Đạ M'Rông), hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Duy trì các vùng sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP (tại các xã Phi Liêng và Đạ K'Nàng); phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Duy trì 15 liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản¹, với trên 1.100 hộ tham gia, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn; trong đó có một số chuỗi hoạt động tương đối hiệu quả và ngày càng mở rộng các liên kết như: chuỗi dâu tằm Duy Phương xã Đạ Rsal, chuỗi rau hoa công nghệ cao Đạ K'Nàng, chuỗi sản xuất rau thương phẩm Phi Liêng.

Phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh vào sản xuất; nông nghiệp an toàn: Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn huyện có 1.099,3 ha đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao² (*chủ yếu là cây ăn quả*). Trong đó: diện tích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà kính 31,4 ha (*chủ yếu trồng rau, hoa khu vực xã Phi Liêng, Đạ K'Nàng*); diện tích sản xuất hữu cơ 15 ha (*đã được chứng nhận*); diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 223,7 ha (*đã được chứng nhận*) chủ yếu từ nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ cấp chứng nhận.

Phát triển công nghiệp chế biến, ngành nghề nông thôn: Các phòng Tài chính – Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND huyện chỉ đạo, đẩy mạnh thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế để cung ứng vật tư và thu mua, chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất và thị trường thông qua

¹ Gồm: 05 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ kén tằm; 02 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả; 02 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ Mắc ca; liên kết gắn với tiêu thụ sầu riêng; 01 liên kết sản xuất gắn với chế biến cá Tầm; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ dừa mật; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ vải; 01 liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa gạo.

² Với các loại cây trồng chính, gồm: rau hoa thương phẩm 65 ha; cây công nghiệp (cây ăn quả và cây công nghiệp khác) 1.020 ha và nuôi cá tằm 14,3 ha.

việc thực hiện công tác dự báo thị trường để chủ động thông tin cho người dân. Tiếp tục duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để thực hiện chế sơ chế, chế biến, đóng gói trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ.

Phát triển công nghiệp chế biến và thị trường thương mại điện tử: Tiếp tục duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để thực hiện chế sơ chế, chế biến đóng gói dán nhãn trước khi tiêu thụ; duy trì các tem nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua các phần mềm điện tử, duy trì 18/18 sản phẩm được đưa lên các trang thương mại điện tử <https://buudien.vn>; <https://nongsandalatlamdong.vn> ... để giao dịch.

+ *Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường*: Áp dụng khoa học công nghệ trong xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Trong chăn nuôi lợn, gia cầm, sử dụng các chế phẩm sinh học EM, đệm lót chuồng sinh học, hệ thống biogas xử lý chất thải chăn nuôi,... góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, hướng tới phát triển chăn nuôi an toàn bền vững. Phụ phẩm nông nghiệp ngoài làm thức ăn chăn nuôi còn được dùng để làm sản phẩm phân bón, chất cải tạo đất, giá thể nền hữu cơ để ươm rau giống, giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp, trồng rau an toàn. Trong quản lý đất đai sử dụng các phần mềm để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai như phần mềm thực hiện thông kê, kiểm kê đất đai; phần mềm xử lý hồ sơ đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phần mềm biên tập, đo đạc, quản lý bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai: MicroStation V8i (SELECTseries 3), GCADAS, FME Quick Translator.

+ *Lĩnh vực chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin*: Hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin trên địa bàn ngày càng được quan tâm đầu tư xây dựng. Các trạm BTS được phủ sóng 100% đến các khu dân cư trên địa bàn. Các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp đều được kết nối sử dụng Internet phục vụ hoạt động. 100% cán bộ, công chức có máy tính để sử dụng, các ứng dụng phần mềm dùng chung của tỉnh được triển khai đồng bộ và đi vào hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư xây dựng, hiện trên địa bàn đã có 8/8 xã sử dụng hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, cụm loa đảm bảo 100% thôn, xóm được phủ sóng. Hệ thống báo cáo Chính phủ, báo cáo tỉnh Lâm Đồng được triển khai đồng bộ, kịp thời. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT.Ioffice tại UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Huyện ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các xã. Các văn bản của Huyện ủy, UBND huyện cơ bản được ký số và phát hành điện tử; các xã đã thực hiện ký số văn bản để gửi, ứng dụng hiệu quả các phần mềm chuyên môn như Misa, phần mềm hộ tịch, phần mềm quản lý cung cầu lao động, phần mềm quản lý viên chức ngành giáo dục và đang triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức... Các phần mềm góp phần phục vụ hiệu quả công việc đảm bảo nhanh, gọn và chính xác. Sử

dụng có hiệu quả phần mềm giao ban trực tuyến giữa huyện và cấp xã với các điểm cầu từ huyện đến xã. Hệ thống đã phát huy hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cuộc họp đột xuất, các hội nghị tập huấn từ trung ương về địa phương. Cổng thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử cấp xã tiếp tục được khai thác và phục vụ tốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn, các hoạt động chỉ đạo điều hành của địa phương trên môi trường mạng cũng như các quy hoạch đất đai, công khai minh bạch ngân sách Nhà nước.

+ *Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo*: Tập trung đầu tư cả về cơ sở vật chất giáo dục nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng công nghệ cho thế hệ trẻ. Học sinh trên địa bàn được tiếp cận sớm với công nghệ, được đào tạo kỹ năng tin học ngay từ bậc tiểu học. Bên cạnh đó, các trường học trên địa bàn cũng tiên phong triển khai thành công ứng dụng giáo dục số góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp học sinh tiếp cận phương pháp học tập hiện đại, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục, trong đó nổi bật một số ứng dụng: xây dựng và triển khai hệ thống giáo án điện tử, bài giảng điện tử, học liệu mở, thư viện điện tử, giúp giáo viên và học sinh tiếp cận tài nguyên học tập một cách thuận tiện; công tác số hóa dữ liệu lưu trữ được đẩy mạnh với việc sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm, sổ đầu bài, sổ đăng bộ trên các nền tảng như VNEDU; triển khai chữ ký số và các tiện ích công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, như cổng thông tin điện tử, hóa đơn điện tử, kiểm định chất lượng, chấm thi trắc nghiệm, quản lý thư viện; các hoạt động họp, tập huấn, dạy học trực tuyến qua Internet cũng được đẩy mạnh, đảm bảo mỗi trường là một điểm cầu, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát tất cả các trường học trên địa bàn đã phát huy có hiệu quả hình thức dạy học trực tuyến với 3 cấp học là THPT, THCS, Tiểu học và tổ chức hướng dẫn cho phụ huynh trong chăm sóc giáo dục trẻ qua mạng xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW và và Kết luận số 93-KL/TW, huyện Đam Rông đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp của các địa phương, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức đạt được nhiều kết quả; từng bước phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ trong việc truyền bá kiến thức khoa học công nghệ cho nhân dân và áp dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cuộc sống. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ từng bước được đẩy mạnh. Công tác khuyến khích hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực khoa học công nghệ ngày càng được chú trọng, góp phần xây dựng phong trào thi đua lao động sáng tạo trong xã hội. Những kết quả đó góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng huyện Đam Rông sẽ sớm trở về đích huyện Nông thôn mới theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các tiến bộ khoa học - kỹ thuật tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, phong phú để tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về lợi ích, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường từ việc ứng dụng các thành tựu tiến bộ khoa học, công nghệ.

- Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ chưa đồng bộ; hoạt động khoa học và công nghệ của huyện chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội, tỷ trọng đóng góp vào cơ cấu kinh tế của huyện còn thấp.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN NĂM 2045

I. Bối cảnh chung

Trong những năm tới, hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam sẽ có nhiều thời cơ, thuận lợi như: Đất nước sau hơn gần 40 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, rộng khắp trên toàn cầu sẽ thúc đẩy quá trình phát triển trong nước nhanh hơn, mạnh hơn.

Bên cạnh đó vẫn còn nhiều thách thức đặt ra: Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh giữa các quốc gia, địa phương ngày càng gay gắt. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra bất cứ lúc nào.

II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Các cấp ủy đảng, các cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền tổ chức thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị và Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư khóa XII về *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.

2. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó quan tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, số lượng lớn và thương hiệu mạnh; khuyến khích ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước, từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh, dạy và học, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại.

3. Kết nối cung cầu công nghệ, thực hiện một số dự án để phát triển sản phẩm thương hiệu của địa phương.

4. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về khoa học công nghệ trên các kênh truyền thông; tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu, trưng bày sản phẩm tại các hội chợ.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Đổi mới việc xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng tập trung giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có tính ứng dụng cao; phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các phòng, ngành trong quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng; làm tốt công tác phối hợp thẩm định, tư vấn công nghệ cho các dự án, các công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND - UBND huyện,
- Các ban xây dựng đảng và Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy, BTG&DVHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cát K' Hương